

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022





học: **Thực tập bảo trì sửa chữa (227171) - Nhóm 02**











D: **Lê Văn Ba (270016)**

Số SV có mặt: ...10.....

Số bài thi: ...1.0.....

Số tờ giấy thi: ...1.0.....

Cán bộ coi thi 1  N. v. Gián	Cán bộ coi thi 2  Phan Văn Thảo	G.Viên chấm thi 1  N. v. Gián	G.Viên chấm thi 2  Phan Văn Thảo
---	--	--	---

Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
2121140039	TRẦN VĂN HIẾU	05/06/2033	CCQ2114A				8,5	8,3	8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140029	NGUYỄN THANH HỒ	29/08/2003	CCQ2114A				8,5	8,2	8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140036	THÂN ĐỨC TRƯỜNG HUY	19/03/2003	CCQ2114A				8,7	8,2	8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140028	NGUYỄN PHI LONG	25/06/2003	CCQ2114A				8,0	8,0	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140024	NGUYỄN THANH NHÀN	28/05/2003	CCQ2114A				8,3	7,8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140027	NGUYỄN CÔNG NHỆ	26/08/2003	CCQ2114A							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140031	LÊ TẤN PHÁT	25/06/2003	CCQ2114A				8,3	8,1	8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140038	NGUYỄN NGỌC THẮNG	07/01/2001	CCQ2114A				8,2	7,8	7,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140026	TRẦN THẾ THUẬN	03/12/2003	CCQ2114A				8,3	8,5	8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140037	NGUYỄN THÀNH TRUNG	09/05/2001	CCQ2120F							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140033	VŨ NHẬT TRƯỜNG	20/05/2003	CCQ2114A				8,3	7,9	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140021	HOÀNG CÔNG VINH	02/08/2003	CCQ2114A				8,3	8,0	8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022


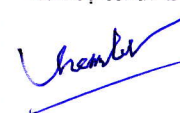


học: **Thực tập bảo trì sửa chữa (227171) - Nhóm 01**












D: **Trần Danh Vũ (270011)**

Số SV có mặt: 1.1.....

Số bài thi: 1.1.....

Số tờ giấy thi: 1.1.....

Cán bộ coi thi 1  Trần Danh Vũ	Cán bộ coi thi 2  Trần Văn Thảo	G.Viên chấm thi 1  Trần Văn Thảo	G.Viên chấm thi 2  Trần Danh Vũ
---	--	---	--

Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
2121140019	NGUYỄN THẾ DU	03/04/2003	CCQ2114A		1		8,0	8,0	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140006	NGUYỄN NGỌC HIÊN	18/03/2003	CCQ2114A		1		7,7	7,5	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140014	TRẦN QUỐC KHÁNH	02/09/2003	CCQ2114A		1		7,7	8,0	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140015	PHẠM MINH KHÔI	05/11/2003	CCQ2114A		1		7,7	7,5	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
<del>2121140020</del>	<del>NGUYỄN DUY KIẾU</del>	<del>04/08/2003</del>	<del>CCQ2114A</del>							<del>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</del>	<del>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</del>
2121140003	NGUYỄN NGỌC LÂM	20/10/2003	CCQ2114A		1		8,0	8,0	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140001	NGUYỄN HỒNG NGUYỄN	10/06/2003	CCQ2114A		1		8,0	8,5	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
<del>2121140002</del>	<del>BÙI MINH NHỰT</del>	<del>26/02/2003</del>	<del>CCQ2114A</del>							<del>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</del>	<del>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</del>
2121140011	NGUYỄN THANH SƠN	08/01/2003	CCQ2114A		1		7,3	8,5	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140017	LÊ HOÀNG TRIỀU	08/08/2002	CCQ2114A		1		7,7	8,0	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140008	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	19/02/2003	CCQ2114A		1		7,3	7,5	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140016	ĐỖ MINH TRƯỜNG	06/05/2003	CCQ2114A		1		7,7	8,0	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2121140007	ĐỖ TIẾN VĨ	03/06/2003	CCQ2114A		1		8,0	8,0	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9